

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 498/2023/HS-ST
Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Phan Thị Mai Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 427/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 509/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần M T, sinh năm: 1994 tại tỉnh Q; thường trú: 213/12 W, phường E, thành phố R, Thành phố T; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần M Q và bà Nguyễn Thị T T; có vợ là Nguyễn Thị T A và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: - Bản án số 478/2021/HS-ST ngày 19/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2022 và thi hành xong án phí; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 02/8/2023 (có mặt).

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thu H Đ, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: 288/19 A, phường S, thành phố D, Thành phố F. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị T N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 10/1 đường số L, khu phố K, phường J, thành phố H, Thành phố G. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/10/2022, Bà Nguyễn Thị Thu H Đ nhận được tin nhắn thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) về việc tài khoản ngân hàng số 0371000503572 của bà Đ bị rút tiền 05 lần qua thẻ ATM với tổng số tiền 20.500.000 đồng. Bà Đ kiểm tra lại thẻ ATM để trong cốp xe mô tô hiệu Vision có biển kiểm soát 77E1- 673.25 của mình thì phát hiện đã bị mất ví, bên trong có thẻ ATM và các giấy tờ tùy thân khác nên bà Hồng Đến đã đến Công an trình báo.

Bà Nguyễn Thị Thu H Đ cho biết: giấy tờ cá nhân và thẻ ATM để trong ví và để trong cốp xe mô tô hiệu Vison, biển số 77E1-673.25, bà Đ làm ở Trung tâm thương mại Vincom Plaza, số 50 Z, phường X, thành phố C, bà Đ đi làm hằng ngày và để xe trong tầng hầm B1 của trung tâm, bà Đ không biết mất thẻ và giấy tờ tùy thân vào thời gian nào.

Vào khoảng ngày 01/11/2022, ông Nguyễn T Q là nhân viên bảo vệ giữ xe của Trung tâm thương mại Vincom Plaza, số 50 Z, phường X, thành phố C, trong lúc tuần tra tại bãi xe ông Q phát hiện Trần M T có biểu hiện ghi vắn nên tiến hành theo dõi và cho nhân viên kiểm tra lại camera, thì phát hiện T giống với đối tượng thường vào bãi xe để cạy cốp xe lấy trộm đồ. Ông Q tiến hành giữ Trục lại và báo Công an xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần M T khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 9/2022, Trục điều khiển xe mô tô biển số 55X1-3613 vào tầng hầm Trung tâm thương mại Vincom Plaza, số 50 Z, phường X, thành phố C, thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Vision màu đỏ, cốp xe chưa khóa, Trục đến mở cốp xe và lấy 01 ví da màu nâu, trong ví không có tiền, chỉ có chứng minh phôi, giấy chứng nhận tiêm covid, thẻ ATM và giấy đăng ký biển số xe 77E1-673.25 mang tên Nguyễn Thị Thu H Đ. Trục lấy ví, đem về nơi ở cất giữ. Đến ngày 13/10/2022, Trục cầm ví đến trụ ATM Vietcombank trước bệnh viện Thủ Đức, số 29 M, phường N, thành phố B, T dùng thẻ ATM lấy trộm được của bà Đ và dựa vào ngày, tháng, năm sinh của bà Đ trên giấy chứng minh phôi (ngày 19/6/2000), nhập mật khẩu lần đầu 190600 thì mã pin ATM không chính xác nên T nhập lại 190620 thì đăng nhập được. Sau khi đăng nhập, Trục rút 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng và 01 lần 500.000 đồng, tổng cộng là 20.500.000 đồng. Sau khi rút tiền xong, T mang bỏ ví, giấy tờ, thẻ ATM tại bờ rác trên đường V, phường C, thành phố X. Số tiền T chiếm đoạt được, T đã trả nợ và tiêu xài hết. Đến chiều ngày 01/11/2022, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 55X1-3613 đến Trung tâm Vincom thì bị bảo vệ phát hiện, giữ lại và giao cho Công an.

Qua sao kê tại Vietcombank được biết, số tiền 20.500.000 đồng của bà Đ đã bị rút vào ngày 13/10/2022.

Ngày 10/3/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt đối với Trần M T tuy nhiên Trục không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Ngày 02/8/2023, T bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng vụ án:

- 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 giấy chứng minh phô tô, 01 giấy chứng nhận tiêm Covid, 01 thẻ ATM và 01 giấy đăng ký biển số xe 77E1-673.25 mang tên Nguyễn Thị Thu H Đ (không thu hồi được).

- 03 đĩa VCD ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển số 55X1-3613, thu giữ của Trần M T. Qua xác minh, xe do Doanh nghiệp TNVT Minh Phụng đứng tên đăng ký. Bà Nguyễn Thụy K P, là chủ Doanh nghiệp TNVT Minh Phụng, cho biết không còn sử dụng xe, bà Phụng đã bán xe, thời gian lâu nên không nhớ thông tin của người mua xe. T khai mượn xe của Bà Nguyễn Thị T N. Bà N cho biết mua xe mô tô biển số 55X1-3613 vào năm 2015, Bà N không nhớ chủ sở hữu xe, hiện Bà N đã làm thất lạc giấy mua bán xe và không còn giữ giấy đăng ký xe mô tô. Bà N cho em gái là Nguyễn Thị T A (vợ của Trục) mượn xe mô tô để đi lại, Bà N không biết Trục sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu H Đ yêu cầu Trần M T bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 20.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 407/CT-VKSTPTĐ ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Trần M T về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần M T khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần M T về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về vật chứng thì xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo Trần M T phù hợp với lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản xác định địa điểm, biên bản thực nghiệm điều tra và các biên bản hoạt động điều tra

khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng cuối tháng 9/2022, tại Trung tâm thương mại Vincom Plaza, số 50 Z, phường X, thành phố C, bị cáo Trần M T đã lấy trộm của Bà Nguyễn Thị Thu H Đ 01 ví da, bên trong có giấy tờ tùy thân và thẻ ATM mở tại Vietcombank. Sau đó đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/10/2022, bị cáo đến trụ ATM Vietcombank, tại số 29 M, phường N, thành phố B, dựa vào ngày sinh của bà Đ trên giấy chứng minh nhân dân phổ thông, bị cáo nhập mật khẩu để rút tổng cộng số tiền 20.500.000 đồng. Sau khi rút được tiền, bị cáo ném bỏ thẻ ATM, giấy tờ và tiêu xài hết số tiền chiếm đoạt được. Đến ngày 01/11/2022, bị cáo tiếp tục đến Trung tâm Vincom Plaza tìm tài sản trộm cắp thì bị phát hiện, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần M T phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo Điều 290 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm hoạt động bình thường trong lĩnh vực công nghệ thông tin và mạng viễn thông, nhằm chiếm đoạt tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo lấy trộm thẻ ngân hàng và sử dụng thông tin mật khẩu thẻ để chiếm đoạt của bị hại số tiền 20.500.000 đồng. Do đó cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 19/11/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Bà Nguyễn Thị Thu H Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.500.000 đồng, xét yêu cầu của bà Đ là có căn cứ và hợp pháp nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

- 03 đĩa VCD ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án, lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển số 55X1-3613. Qua xác minh, xe do Doanh nghiệp TNVT Minh Phương đứng tên đăng ký, Bà Nguyễn Thụy K P là

chủ doanh nghiệp, cho biết đã bán xe, do thời gian lâu nên bà không nhớ thông tin của người mua xe. Bị cáo Trần khai xe mượn của Bà Nguyễn Thị T N. Bà N cho biết mua xe vào năm 2015, không nhớ chủ sở hữu xe. Bà N cho em gái là Nguyễn Thị T A (vợ của bị cáo Trần) mượn xe sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy tuy Bà N không biết bị cáo Trần sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nhưng Bà N lại không cung cấp được giấy tờ mua bán xe và giấy đăng ký xe, như vậy chiếc xe trên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hoặc người quản lý hợp pháp nên giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời hạn 06 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần M T phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần M T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Trần M T bồi thường cho bị hại Bà Nguyễn Thị Thu H Đ số tiền 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô hiệu Attila màu đỏ, biển số 55X1-3613. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho số NK24/05C ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.025.000 (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại; NQLNVLQ
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga